

Bản án số: 211/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên

2. Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 628/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 645 Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trương Văn H **có tổ chức lễ cưới và** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 24/02/2009. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Trương Minh Nguyễn, sinh ngày 17/01/2011 và Trương Nguyễn Hà Uyên, sinh ngày

20/6/2019. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông H không có nợ chung.

Bị đơn ông Trương Văn H vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Trương Minh Nguyễn có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thông đạt cho ông H các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, ông H đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà T, từ đó cho thấy ông H cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà T và ông H có hai con chung tên Trương Minh Nguyễn, sinh ngày 17/01/2011 và Trương Nguyễn Hà Uyên, sinh ngày 20/6/2019. Xét thấy, hiện hai cháu đang sống với bà T, cuộc sống đã ổn định, hơn nữa, nguyện vọng của cháu Nguyễn là muốn sống với mẹ nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn và cháu Uyên cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về phần cấp dưỡng nuôi con:* Bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân bà T mà còn là nghĩa vụ của ông H. Bà T là người trực tiếp nuôi con nên buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 24/1999/CV-KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1/2 mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định; **căn cứ Điều 3 của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019** của Chính phủ, mức lương tối thiểu chung được áp dụng hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 745.000 đồng, tổng cộng là 1.490.000 đồng/hai cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi hai cháu Nguyễn và Uyên đủ 18 tuổi.

[2.4] *Về tài sản chung:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về nợ chung:* Bà T xác định bà và ông H không có nợ chung nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T về việc "Ly hôn" với ông Trương Văn H.

1. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Trương Văn H.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trương Văn H có hai con chung tên Trương Minh Nguyễn, sinh ngày 17/01/2011 và Trương Nguyễn Hà Uyên, sinh ngày 20/6/2019. Khi ly hôn, bà T được nuôi hai con. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.490.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai cháu Nguyễn và Uyên đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005603 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đ.
- THADS huyện Đ.
- Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

